TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 31/5/2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyến
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, TP.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 935/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105^{B}/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1973.
Địa chỉ: 191/5 Trường T, Phường G, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Đắc Quỳnh N, sinh năm 1992
Địa chỉ: 284/38 Lê Văn B, Phường Q, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

(Bà H có mặt, bà N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

Ngày 15/7/2020 tôi và Lê Đắc Quỳnh N có thực hiện một hợp đồng vay số tiền là 86.500.000 đồng tại Phòng công chứng Hoàng Xuân H, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 05369 ký ngày 15/7/2020. Trong Hợp đồng nêu rõ là bà N có nghĩa vụ phải thanh toán cho tôi số tiền là 5.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng kể từ ngày ký hợp đồng, riêng tháng thứ 17 bà N sẽ phải trả cho tôi số tiền vay còn lại là 6.500.000 đồng, lãi suất: Hai bên thỏa thuận không tính lãi suất. Nhưng qua nhiều

tháng liên tục bà N không thanh toán cho tôi bất cứ khoản tiền nào. Căn cứ theo Điều 2 của Hợp đồng vay tiền thì bà N đã quá 02 tháng liên tiếp không thanh toán cho tôi khoản tiền nào. Nay tôi làm đơn khởi kiện bà N ra Tòa án nhân dân Quận 3 và kính đề nghị tòa án xét xử vụ án buộc bà N phải hoàn trả lại cho tôi số tiền đã vay là 86.500.000 đồng, tôi không yêu cầu về lãi suất. Yêu cầu bà N phải trả hết số tiền 86.500.000 đồng làm một lần ngay sau khi bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Đắc Quỳnh N đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng bà H vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H có mặt.

- Bị đơn bà Lê Đắc Quỳnh N vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3 giải quyết buộc bà Lê Đắc Quỳnh N phải có trách nhiệm trả nợ cho bà số tiền đã vay là 86.500.000 đồng theo hợp đồng vay tiền lập tại Phòng công chứng Hoàng Xuân H1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 05369 ký ngày 15/7/2020. Yêu cầu bà N phải trả cho bà một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Đắc Quỳnh N mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 935/TB-TLVA ngày 14/10/2020. Nhưng đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, cũng không có yêu cầu phản tố. Ngoài ra, Tòa án đã làm thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do. Bà N cũng không có ý kiến gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn trong vụ án này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự mà cụ thể là 'tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền: Xét theo Kết quả xác minh của Công an Phường Q, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân Quận 3 ngày 29/10/2020 thể hiện: "Đương sự Lê Đắc Quỳnh N, sinh năm 1992 có hộ khẩu thường trú tại 284/38 Lê Văn B, Phường Q, Q3, nhưng hiện nay cả hộ đã bán nhà và không còn thực tế cư ngụ tại địa phương. Không nắm được địa chỉ đang cư ngụ". Căn cứ kết quả xác minh trên cho thấy sau khi ký kết hợp đồng vay tiền, bị đơn bà Lê Đắc Quỳnh N đã thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của bị đơn được xem là nơi cư trú cuối cùng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2]. Về nội dung: Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền số công chứng 05369 do Văn phòng công chứng Hoàng Xuân H1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 15/7/2020. Theo đó, bà H cho bà N vay số tiền 86.500.000 (Tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, bà N đã nhận của bà H đầy đủ số tiền trên, thời hạn vay: 17 tháng kể từ ngày ký hợp đồng bà N có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà H số tiền là 5.000.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng kể từ ngày ký hợp đồng, riêng tháng thứ 17 bà N sẽ phải trả cho bà H số tiền vay còn lại là 6.500.000 đồng, lãi suất: Hai bên thỏa thuận không tính lãi suất. Nhưng qua nhiều tháng liên tục bà N không thanh toán cho bà H bất cứ khoản tiền nào. Căn cứ theo Điều 2 của Hợp đồng vay tiền thì bà N đã quá 02 tháng liên tiếp không thanh toán cho bà H bất kỳ một khoản tiền nào. Điều này là vi phạm các thỏa thuận đã ký và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bà H.

Theo Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Do đó, xét việc bà H khởi kiện yêu cầu bà N phải có trách nhiệm thanh toán số tiền đã vay là 86.500.000 (Tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng là có cơ sở nên được chấp nhận. Bà H không yêu cầu về lãi suất đối với số tiền trên.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H đối với bà Lê Đắc Quỳnh N về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn bà Lê Đắc Quỳnh N phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H được chấp nhận số tiền là 4.325.000 (Bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 266, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H:

Buộc bà Lê Đắc Quỳnh N phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Nguyễn Ngọc H số tiền đã vay là 86.500.000 đồng theo hợp đồng vay tiền lập tại Phòng công chứng Hoàng Xuân H1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 05369 ký ngày 15/7/2020. Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Đắc Quỳnh N phải chịu 4.325.000 (Bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Ngọc H số tiền 2.162.500 (Hai triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0007965 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Đắc Quỳnh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (…).

Phạm Văn Tuấn